

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN S  
TP. HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37/2020/HNGĐ - ST**

Ngày: 17/8/2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Việt H**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Dương Văn X**

Bà **Đào Thị Đ**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Hải H** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện S – TP. Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa:** Bà **Hoàng Thị H** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 180/2020/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXX-ST ngày 13 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị Kh**, sinh năm 1982

HKTT: Thôn Sơn Đ, xã Tân M, huyện S, TP Hà Nội.

Địa chỉ: Thôn Trung K, xã Trung Gi, huyện S, TP Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn Trung K, xã Trung Gi, huyện S, TP Hà Nội

Có mặt chị Kh, vắng mặt anh S.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\*Tại đơn khởi kiện đề ngày 03.3.2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn – chị Hoàng Thị Kh trình bày:**

-Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn S kết hôn năm 2003, có được tự do tìm hiểu, tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân M, huyện S, TP Hà Nội ngày 22/7/2003.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị ra ở riêng ngay tại thôn Sơn Đ, xã Tân M,

huyện S, TP Hà Nội.

Quá trình chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Song thường xuyên uống rượu về nhà chửi bới, đánh đập chị, 02 lần anh S đánh chị phải đi viện điều trị. Việc anh S đánh chị bị thương tích chị cũng không trình báo chính quyền địa phương, chị không đề nghị Tòa án giải quyết gì về việc anh S đánh chị. Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Chị bỏ về nhà bố mẹ ở từ tháng 02/2020 đến nay. Từ khi chị về nhà bố mẹ đẻ ở thì anh S có 02 lần đến gọi chị về, chị nói không về thì anh S lại đánh chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

-Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 27/8/2004 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 24/12/2006. Hiện nay cháu Ng đang ở với chị, cháu H đang ở với anh S. Nay ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị nuôi cháu Ng, anh S nuôi cháu Hải, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Hiện nay chị đang làm ruộng và thỉnh thoảng đi chợ bán hoa quả thu nhập 4.000.000đ/tháng.

-Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, nhà, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Vợ chồng chị tự thỏa thuận giải quyết, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

**\*Tại biên bản lấy lời khai ngày 04.6.2020 bị đơn là anh Nguyễn Văn S trình bày:**

Về hôn nhân: Anh và chị Hoàng Thị Kh kết hôn năm 2003 có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân M, huyện S, TP Hà Nội. Sau khi kết hôn xong vợ chồng anh ra ở riêng ngay. Quá trình chung sống vợ chồng anh sống hạnh phúc đến năm 2018 – 2019 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh đi vào Đà Nẵng làm ăn xa, chị Kh ở nhà ăn chơi, có quan hệ với người đàn ông khác bên ngoài để hàng xóm, anh em bạn bè anh nhìn thấy và nói lại với anh chứ bản thân anh chưa bắt gặp lần nào. Sau khi anh nghe thấy thông tin như vậy anh về và có nói thì chị Kh cãi nên anh có tát chị Kh 01 cái rồi đuổi chị Kh đi và chị Kh bỏ đi luôn, không về sống cùng anh nữa. Sau khi chị Kh bỏ đi anh có lên nhà ông bà ngoại gọi chị Kh về 03 lần nhưng chị Kh không về. Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Nay chị Kh làm đơn xin ly hôn thì anh không đồng ý vì anh nghĩ đến các con còn chị Kh về hay không là tùy ở chị Kh anh không quan tâm.

Về con: Quá trình chung sống vợ chồng anh có 02 con chung là Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 27/8/2004 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 24/12/2006. Hiện cháu H đang ở với anh, cháu Ng lúc ở với chị Kh lúc ở với anh. Nếu ly hôn đặt ra anh đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các con vì các con đã lớn. Nếu đặt giả thiết các con ở với anh thì anh không đề nghị chị Kh cấp dưỡng nuôi con. Nếu đặt giả thiết 02 con ở với chị Kh thì anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Kh 3.000.000đ/tháng. Nếu mỗi người nuôi 01 con thì không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, nhà, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

**\*Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326 của UBTVQH14 về án phí, lệ phí, đề nghị:

+ Về tình cảm: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Kh, chị Kh được ly hôn với anh S.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 27/8/2004 cho chị Hoàng Thị Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 24/12/2006 cho anh Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Kh, anh S có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền ngăn cản, các bên tự đảm nhiệm việc nuôi con, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Chị Kh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân huyện S nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa ngày 30/7/2020 anh S vắng mặt, Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và tiến hành tổng đạt hợp lệ đối với anh S, nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay anh S vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ theo Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh S.

[2] Về nội dung: Chị Hoàng Thị Kh kết hôn cùng anh Nguyễn Văn S trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân M, huyện S, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58, quyển số 01/2003 ngày 22/7/2003. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2018, 2019 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chị Kh cho rằng anh Song thường xuyên uống rượu về nhà chửi bới, đánh đập chị. Còn anh S cho rằng khi anh đi làm xa thì chị Khánh ở nhà có quan hệ với người đàn ông khác nên khi về anh đã đánh chị. Chị Kh xác định không còn tình cảm với anh S nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh S, còn anh S không đồng ý ly hôn vì anh nghĩ đến các con. Xét thấy để tồn tại quan hệ hôn nhân thì hai bên đều cùng phải có trách nhiệm, yêu thương, tôn trọng nhau, cùng nhau xây dựng hạnh phúc. Tuy nhiên anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa, bản thân anh S không đồng ý ly hôn nhưng anh không có biện pháp gì để cải thiện, hàn gắn quan hệ vợ chồng, việc chị Kh có về chung sống với anh hay không là tùy ở chị Kh, chị Kh xác định không còn tình cảm với anh S và không đồng ý về chung sống cùng anh S nữa. Như vậy mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, mâu thuẫn đã đến mức đời sống chung không thể kéo dài nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Kh, cho chị Kh được ly hôn anh S là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 27/8/2004 và Nguyễn Văn H, sinh ngày 24/12/2006. Hiện nay cháu Ng đang ở cùng với chị Kh, cháu H đang ở cùng anh S. Anh chị đều đề nghị giải quyết theo nguyện vọng của các con. Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Ng và cháu Hải. Cháu H muốn ở cùng với anh S, cháu Ng muốn ở cùng với chị Kh, xét ý kiến nguyện vọng của các cháu là chính đáng và phù hợp với nguyện vọng của các bên cũng như quy định của pháp luật nên Tòa án ghi nhận. Giao cháu Ng cho chị Kh trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu H cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, anh chị tự đảm nhiệm được việc nuôi con.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Anh S, chị Kh đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Kh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 228; Điều 235 Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Kh. Cho chị Hoàng Thị Kh được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thị Ng, sinh ngày 27/8/2004 cho chị Hoàng Thị Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Nguyễn Văn H, sinh ngày 24/12/2006 cho anh Nguyễn Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Anh S, chị Kh được quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, nợ chung, đất ở, nhà, đất sản xuất nông nghiệp: Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ, chị Kh phải chịu. Chị được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0018596 ngày 29.4.2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Kh có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh S có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận***

- VKSND H. S;
- THADS H. S;
- Tòa án Hà Nội;
- UBND xã Tân M;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Việt H**











